TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2025
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Kiều

Ông Nguyễn Viết Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số A, Tổ A, Khóm A, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thái S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số A, Tổ A, Khóm A, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T có mặt tại phiên tòa, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Cao Lãnh ngày 21 tháng 9 năm 2005, theo giấy chứng nhận kết hôn số 76.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, đã cố gắng hàn gắng tình cảm nhưng không có kết quả. Tháng 05/2015, bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S không còn sống chung với nhau đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thái S.

- *Về con chung*: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S có 02 con chung:

Huỳnh Kim N sinh ngày 10/9/2005

Huỳnh Thị Kim N2, sinh ngày 15/3/2010

Hiện nay, Huỳnh Kim N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu N2 đang sống với bà T. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thị Kim N2, không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Huỳnh Thái S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc yêu cầu ly hôn của bà T.

Tại văn bản ý kiến của con chung Huỳnh Thị Kim N2: cháu đang sống với mẹ là bà T, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà T sau khi ba mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Huỳnh Thái S, có địa chỉ: số 765, Tổ 17, Khóm 2, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Thái S nhưng ông không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời

không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Thái S.

[4] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Cao Lãnh ngày 21 tháng 9 năm 2005, theo giấy chứng nhận kết hôn số 76 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thái S.

Theo bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày tại phiên tòa, cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc. Năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, đã cố gắng hàn gắng tình cảm nhưng không có kết quả. Tháng 05/2015, bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S không còn sống chung với nhau đến nay.

Đối với ông Huỳnh Thái S, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ, gửi các văn bản tố tụng và ông S đã nhận được nhưng ông vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến đến Tòa án. Điều này chứng tỏ ông S bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, không có thiện chí để đoàn tụ gia đình với bà T.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử nhận thấy: hôn nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S có 02 con chung:

Huỳnh Kim N sinh ngày 10/9/2005

Huỳnh Thị Kim N2, sinh ngày 15/3/2010

Hiện nay, Huỳnh Kim N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, cháu N2 đang sống với bà T. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thị Kim N2, không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của bà T, cháu Huỳnh Thị Kim N2 từ nhỏ đến nay được bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và có nguyện vọng tiếp tục sống cùng bà T sau khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó, từ khi Tòa án thụ lý đến nay ông S không có văn bản ý kiến gửi Tòa án về vấn đề nuôi con, cũng như không thăm nom, chăm sóc con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu N2 cho bà T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện về kinh tế để tự nuôi con được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà bà đã nộp, nên bà đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn ông Huỳnh Thái S .

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S có 02 con chung:

Huỳnh Kim N sinh ngày 10/9/2005

Huỳnh Thị Kim N2, sinh ngày 15/3/2010

Hiện nay, Huỳnh Kim N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu N2 đang sống với bà T. Sau khi ly hôn, bà T được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thị Kim N2.

Ông Huỳnh Thái S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Thái S không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013074 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Thái S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Mai